

Viết về hai người bạn hiền

• NGUYỄN SĨ TUẤT

Khóa 1955 Công Chánh chúng tôi có nhiều chuyện vui nhưng có một chuyện buồn là một số đã từ giã cõi trần: Cao Tấn Tài, Nguyễn Văn Tui, Dương Thanh Đàm, Hoàng Đức Tài và Phan Thanh Nguyên. Trong số đó có hai bạn đã sống chung, học chung và thường xuyên liên lạc với tôi trong rất nhiều năm.

HOÀNG ĐỨC TÀI

Người thứ nhất mà tôi muốn ghi lại một vài kỷ niệm trong bài này là Hoàng Đức Tài, người bạn đã cùng AH Tô Đặng Quế, tôi và vài bạn khác đáp chung chuyến máy bay rời Hà Nội vào Sài Gòn đầu tháng Chín năm 1951 để nhập học năm thứ nhất tại trường Cao Đẳng Công Chánh. Chúng tôi tiếp tục học cho tới ngày ra trường, tiếp tục bay đi bay về Hà Nội - Sài Gòn, và cùng làm việc trong Bộ Giao Thông Công Chánh trong một thời gian. Đặc biệt là trong đám cưới anh chị Tài, tôi cùng AH Lê Ngọc Thạch và AH Quế làm phù rể và cũng là người ký tên làm chứng trên giấy khai sinh con thứ nhứt của anh chị Tài.

Hồi năm 1951, trường Cao Đẳng Công Chánh, trường Đại Học Khoa Học và trường Cao Đẳng Điện Học, còn đóng đô trong khuôn viên trường Trung Học Petrus Ký. Lúc đó CĐCC chỉ mới có 3 lớp: năm Dự Bị (Préparatoire), năm thứ nhất (1ère Année) và năm thứ nhì (2ème Année). Tới năm sau, khi mở lớp Kỹ sư, tức là năm chót, và có thể cũng là khóa đầu tiên mở tại Sài Gòn sau Thế Chiến II, trường đổi tên đường Hồng Thập Tự cùng "chung nhà" với một trường Trung Học Kỹ Thuật cho đủ lớp học. Nói cách khác, trường Cao Đẳng Công Chánh thời đó "chưa được an cư," còn trực thuộc Bộ Công Chánh, và chỉ khi nào cần mới mở lớp học. Cũng vì vậy, anh em CC có khi phải đợi mấy năm tới khi lớp kỹ sư mới mở ra để tiếp tục học. Khi còn đóng đô tại Petrus Ký, sinh viên CĐCC phải có thẻ Laissez-passar cấp bởi ô. Tổng Giám Thị Petrus Ký mới được ra vô cảng trường!

Số anh em chúng tôi ở Hà Nội vào, ở Trung vô, và cũng có bạn ở tỉnh miền Nam, phần lớn trú ngụ ngay trong lớp học: nghĩa là ban ngày thì ngồi vào

ghế học, ban tối tà tà xách ghế bô ra nằm nghỉ thoái mái! Sáng ra, thì xếp ghế bô vào và kê lại bàn ghế cho ngay ngắn để các giáo sư còn vào giảng bài! Ngày chủ nhật thì eo ôi! ghế bô la liệt, mèn mùng tú tung, thậm chí còn treo lủng lẳng cả các quần áo giặt chưa khô. Trong khung cảnh ấy, để quên những chuyện khó khăn và những áp lực do việc động viên, xa nhà v.v... bạn Tài đã ngâm nga nhiều bài thơ rất hay, phần lớn thuộc các thơ ca thời tiền chiến. Anh em chúng tôi ít khi được đọc thơ nên kể như là dịp hiếm có để làm quen với thi ca VN. Nhất là bạn nào khi học trung học lại bị chọn tiếng Pháp là tiếng mẹ đẻ còn tiếng Việt làm sinh ngữ, thì chỉ mới biết có Truyện Kiều và Chinh Phụ Ngâm nên rất thích thú nghe thơ này. Bạn Tài ngâm thơ bất cứ lúc nào kể cả lúc đang giặt quần áo! Có một câu thơ mà bạn Tài thường ngâm là: "Yêu như thế mà vẫn..." (Xuân Diệu thời tiền chiến).

Câu thơ này đáng nhớ là do giọng ngâm của bạn Tài. Bạn ngâm theo đúng điệu của một ca sĩ ngâm thơ, nhưng với chữ chót thì lại hạ giọng, bắt chước giọng Trung, làm ai cũng phải bật cười, và chính bạn thì lại cười lớn nhất.

Nhờ tính tình vui vẻ với tiếng cười dễ dãi, và bộ tướng lại mập mạp bệ vệ (được mệnh danh là Tài mập), nên chúng tôi khi có việc gì khó khăn cần ngoại giao thì thường nhờ bạn Tài đại diện là thế nào cũng lọt. Bạn lúc nào cũng chải tóc láng coóng, quần áo chỉnh tề thẳng nếp, dùng vải vóc thuộc loại tốt, nên thường làm khuôn mẫu về trang phục cho các bạn đồng khóa. Ngay cả trường hợp hốc búa nhất, như việc xin trở về Hà Nội thăm nhà, trong lúc việc động viên sĩ quan trừ bị là trọng tâm số một của chính phủ, việc đổi Quân Khu trình diện được coi như là có ý trốn lính, mà bạn cũng giải quyết được trong chiều hướng có lợi cho chúng tôi.

Số là trong hai tháng hè, thông thường CC ai cũng được trở về quê quán tập sự tại Công Chánh địa phương, trừ phi xin đi nơi khác. Năm 1952 là năm đầu tiên chúng tôi từ Sài Gòn muốn trở lại Hà Nội sau khi học xong năm thứ nhất. Thế mà không may lúc đó Phòng Động Viên Toàn Quốc mới

được chuyển giao qua VN và Đại Uý Ng. Tuyết là người VN đầu tiên thay thế cho Capitaine Saleur làm Trưởng Phòng. Ông ta rất cùn nè về nguyên tắc. “Học CC hả? Thế đã nhập ngũ chưa? Chưa thì phải ở lại đây để làm thủ tục nhập học khóa 3 trường Sĩ Quan Trừ Bi Thủ Đức cho được việc. Có ông đã được gọi khóa 1 Nam Định, rồi khóa 2 Thủ Đức, chưa nhập ngũ, nay lại muốn về Hà Nội, thế tính trốn luân sau?” Úi chu choa! Coi bộ nguy rồi, cả bốn người Tài, Quế, Minh (sau này làm Sĩ Quan Không Quân), và tôi, lo quá vì đang ở trong trại quân đội số 101 đường Hai Bà Trưng (sau sửa đổi thành Cư Xá Brink) có thể bị giữ ngay không cho đi đâu cả để đi thẳng lên Thủ Đức. Thế là bạn Tài phải điều đình với Đại Uý Tuyết là Quế và Tài xin ở lại “làm va li” tại Phòng Động Viên, nhưng xin cho Minh và tôi lên Bộ Quốc Phòng gấp ông Đồng Lý Quốc Phòng vì Đồng Lý đã cho phép chúng tôi khám sức khỏe tại Hà Nội (điều này là phịa). May quá, Đồng Lý cũng là cậu của Minh, ra lệnh cho chúng tôi về Hà Nội trình diện tại Quân Khu Hà Nội thay vì trình diện Quân Khu Sài Gòn.

Nói về ghế bố Sài Gòn, AH nào ngủ trong Nam hẵn là không quên được tính cách tiện dụng của nó. Chiều ngang khoảng 1m, cao khoảng 50cm dài khoảng 2m. Hai khung gỗ đặt xếp có hai nẹp dài hai bên để cột vải bố vào hai thành ghế, và có bốn chân. Lúc không xài đến có thể xếp lại và dựa sát vào tường. Khi cần đến có thể trật ra, chỉ chiếm một diện tích nhỏ. Vì làm bằng vải bố dày được căng ra bởi khuôn gỗ nên đặt mình lên nằm thấy rất êm ái dễ chịu. Tuy nhiên, kiểu này chỉ tiện lợi khi nằm một mình, vì khi đặt lưng xuống, tám vải thông xuống nhiều ít tùy sức nặng của thân thể, nếu có người thứ hai nằm chung thì vì trọng lực, hai người sẽ nằm khít rít vào nhau, rất khó ngủ, và... khó chịu, vướng víu lắm. Nếu hai người khác giống thì “cố lē” không sao, chứ cùng thuộc một giống, nhất là cùng nam phái, e rằng chịu không nổi. Ấy vậy mà bạn Tài và tôi đã bị nằm như thế. Số là khóa 1 Sĩ Quan Trừ Bi năm 1951, các cậu có bằng Diplome hay Brevet trả lên, nếu ở lại ngoài Bắc thấy tên mình trên bảng “phong thần” đăng trên báo thì phải trình diện nhập ngũ tại Nam Định. Trên thực tế, vì là khóa số 1 lần đầu tiên gọi nhập ngũ sĩ quan trừ bị, nên trong số bạn “dính” một số không ít đã xong Tú Tài, đang theo học Đại học. Học được ba tháng tại Nam Định thì gặp dịp Tết được nghỉ phép về thăm nhà. Dân ở các Tỉnh chờ đúng ngày là nhập trại sau khi nghỉ, còn các công tử Hà Nội, vì mải xem xi la ma nên quá hạn vẫn

chưa chịu về. Số này khá đông tới nỗi quân đội phải lùng bắt tại nhà và các rạp xi nê, rồi cho xe tải về Nam Định nhập trại trở lại. Một số bị thuyên chuyển kỷ luật vô trường Sĩ Quan Trừ Bi Thủ Đức khóa 1; một số khác cũng “nhân tiện” bị thuyên chuyển vì lý do chuyên môn, thí dụ như Pháo Bin.

Tài có một người bạn là NXV và tôi có một người bạn là NDT ở trong trường hợp phải vào Thủ Đức. NXV là bạn cùng khóa Tú Tài với Tài. NDT học chung với NC và tôi tại Albert Sarraut cho tới khi xong Tú Tài 2 vào tháng Sáu năm 51. NC nhanh chân qua Pháp học (sau đó trở lại VN làm Giám Đốc Trung Tâm Kỹ Thuật Phú Thọ rồi qua Pháp lại, và mất tại đó). Tài và tôi lẹ cảng vô Sài Gòn. Còn NXV và NDT, rất giỏi toán (hai người cùng đậu mention bien), vẫn còn ở lại Hà Nội học Cử Nhân Toán vào tháng Chín năm 1951, nên được vào SQTB Nam Định. Sau vụ Tết vừa kể, hai người bị chuyển vào Thủ Đức tiếp tục học khóa 1 Thủ Đức, mà chẳng có bà con thân thuộc gì ở Sài Gòn. Họ thường tối thăm chúng tôi mỗi khi được phép ra trại, và một đôi lần chia ra mỗi người ngủ chung một ghế bố với chúng tôi! NDT và tôi, sau nhiều lần thử tới thử lui để có thể nghỉ qua đêm trên một ghế bố, đã tìm ra được cách nằm tạm gọi là êm thẩm: hai người nằm ngược chiều, khi một người xoay trở mình, thì người kia, nếu không muốn mũi mình bị làm việc “quá tải” cũng phải trở mình theo để làm sao mũi mình xoay ra ngoài hoặc chỉ đổi điện với gót chân thay vì ngón chân! Nằm yên được hồi lâu mà vẫn thấy ghế bố của bạn Tài lục đục, tôi hỏi: “Ê bạn! Nếu chưa ngủ sao không thấy ngâm thơ?” Bạn trả lời: “Thơ với thần gì, bộ tướng ngâm dẽ lấm sao, có hứng mới làm được!” Sau này, NDT trở thành một Trung Tướng có tiếng là tài giỏi, thanh liêm, và ông bạn của Tài là một Đại Tá Không Quân, kiêm văn sĩ lừng danh, và là một giáo sư khoa học không gian có hạng tại Hoa Kỳ. Chẳng biết có ai còn nhớ chiếc ghế bất hủ của bạn Tài và của các sinh viên CĐCC thập niên 50 hay không?

DUƠNG THANH ĐÀM

Dương Thanh Đàm là người bạn cùng học chung CĐCC từ năm 1951 đến 1953 và 1955, sau đó làm việc chung với tôi tại Bộ, rồi tiếp tục cùng làm việc trong ngành xây dựng khi còn bị kẹt tại Sài Gòn sau 1975, cho tới năm 1983. Người AH khá ái này kể chuyện rất có duyên, có tiếng cười rất cởi mở và rất lớn tiếng, đã giúp vui và giúp đỡ

nhiều cho các bạn trong Bộ Công Chánh. Bạn Đàm, cùng đi với một AH đầu đàn của Bộ Giao Thông Công Chánh cũ, đã tiễn đưa gia đình chúng tôi qua Mỹ năm 1983. Bắt tay nhau khi phân ly, ba chúng tôi đều hẹn gặp nhau trở lại trên xứ người, vì lúc ấy hai AH còn ở lại nhưng đang sửa soạn giấy tờ để đi. Buồn thay, lời hẹn ấy chỉ được thực hiện có một nửa: AH kia và tôi đã tái ngộ ở San Jose dịp Giáng Sinh cuối năm 1996, có nhắc lại người bạn vẫn số với những kỷ niệm thời còn kẹt lại tại Việt Nam.

Bạn Đàm là một người tính tình thẳng thắn, sanh quán trong Nam. Tuy có bà con ở Sài Gòn, nhưng thấy tụi tôi ở trong Trường CC đông nên cũng vô đồng đô trong đó cho vui. Ghế bố bạn Đàm, Tài, Quế, tôi và một số các anh em khác, kê sát cạnh nhau hoặc chỉ cách nhau có mấy thước. Tới khi không được ở trong Petrus Ký nữa thì bạn Đàm trở lại nhà bà con ở, còn Tài, Quế, Lưu và tôi thì ăn "pension" ở Dakao. Tới năm 1954, khi học Kỹ sư mà được ăn lương Cán Sự Công Chánh, chúng tôi rủ nhau thuê một căn nhà riêng cách nhà bạn Tài, lúc đó đã có gia đình, khoảng mấy căn, cũng trong vùng Dakao. Xuất thân từ Trung Học Petrus Ký, Đàm biết rất nhiều về trường này, chẳng hạn như tính tình của ông Tổng Giám Thị đi đâu cũng đeo cõm cõm một khẩu súng lục, hoặc là nhà ông ta ở cuối đường đi vào trường CDCC cũ, nhà có mấy phòng, có mấy con trai con gái v.v...

Khi ngủ tại Dakao để học năm chót, Đàm và hai chúng tôi thường hay đi ăn sáng ở một quán phở đầu đường. Quán này tôi không nhớ tên, chỉ nhớ có đề PHỞ MOTTO \$5. Chúng tôi gọi quán này là phở motto (một tô giá \$5) cho rằng phở này ngon không kém gì phở 79. Chúng tôi thường gọi tô ăn thêm, gồm có trứng và thịt tái hoặc mỡ gầu không bánh để có thêm chất bổ dưỡng (lúc đó đâu biết rằng nhiều cholesterol như thế là không tốt - sao Bác sĩ Sài Gòn hồi đó chẳng đả động gì đến điều đó mà chỉ biết có chỉ số pignet?). Lên cân đâu chẳng thấy mà chỉ thấy buồn ngủ. Mỗi lần có giờ học lúc 1 hay 2 giờ chiều là Đàm và tôi ít khi đến đúng giờ, phải ngủ một giấc trưa mới được, có lẽ vì vậy mà một ít giáo sư thấy hai chúng tôi rất "khó thương." Tại quán bán phở vừa nói, có một người ăn mày trông không có vẻ gì khổ sở, rất ung dung tự tại, kiêm nhẫn ngồi chờ tôi mục chúng tôi "biểu diễn" tô ăn thêm là bắt đầu đứng lên xin tiền. Vài bữa đầu chúng tôi còn cho tiền lẻ, sau thấy có cảm tưởng như bị đóng thuế, nên không cho nữa. Anh

chàng hành khất này không phải tay vừa, để chúng tôi từ chối một đôi lần không thèm nói, chỉ đứng dậy chìa tay run run ra chỉ vào tô ăn thêm. Chúng tôi cũng không nói gì chỉ tiếp tục ăn và uống. Người hành khất này thấy chúng tôi lờ đi, thế là anh ta lấy cái khuỷu tay còng gấp lại như có tật đập vào cánh tay của Đàm rồi phát thanh om sòm: "Thày bà gì mà ham ăn ham uống quá cõi!" Thế là chúng tôi lại phải "lì xì" tiền lẻ cho vị hành khất này kéo bàn tay của vị này quơ thêm vào tô phở thì hết cả thú ẩm thực. Kể lại câu chuyện này cho các bạn trong lớp nghe, bạn Đàm vừa nháy lại giọng nói của người hành khất vừa chìa tay còng ra xin tiền, cứ như thiệt, rồi cười hô hố, làm anh em trong lớp không thể nào nhịn được cười.

Vào khoảng năm 1952, bạn Đàm nghe một AH kể một chuyện "kinh nghiệm bản thân": AH này đang một mình bát phở tại khu chợ Bến Thành vào một ngày nghỉ, trong túi có đeo một cây viết máy hiệu Parker đắt tiền, tương đương với số tiền học bổng \$700/tháng của chúng tôi. Việc sở hữu một món quý giá trong người không phải là hiếm đối với học sinh trường CDCC: đồng hồ Omega, Movado, kiếng mát Ray-Ban, có người có cả máy chụp hình Leica. AH này người rất hiền từ, có thể là đệ nhất hiền trong khóa học, tính ít nói — mà khi nói thì rất nhỏ nhẹ — ai ai trong lớp cũng mến. Ấy vậy mà lại gặp dữ: đang đi thấy túi mình tự nhiên nhẹ hẳn đi mấy ounces, vội nhìn xuống thì kịp thấy một bàn tay ai đang thò vào túi mình "mượn đồ" cây viết rồi co cảng chạy. Một phần vì đông người, một phần xem chừng phản ứng khổ chủ ra sao, nên kẻ cắp chạy cách xa ít thước rồi đi chậm lại. Phe ta không chạy đuổi theo, cũng không kêu phú lít làm chi, chỉ bước theo tên móc túi. Vòng vo quanh chợ Bến Thành, kẻ cắp đi nhanh thì AH đi nhanh, kẻ cắp đi chậm thì AH đi chậm! Hai người này đi cặp như thế một hồi lâu đến chục phút chẳng ai nói với ai nửa lời. Sau cùng, không biết nghĩ sao tên móc túi dừng lại, chờ khổ chủ đến ngang mình, mới cầm cây viết vừa giựt trao trả lại cho đương sự! Có lẽ tên giựt bút nghi rằng AH là một người của Mật Vụ, Công An gì đó, hoặc không biết chừng đã gặp tay tổ nên mau mau hoàn lại món đồ!

Sở dĩ tôi còn nhớ chi tiết câu chuyện kể trên xảy ra vào cách nay trên 40 năm là nhờ anh Đàm đã nháy lại điệu bộ của AH nạn nhân và của tên móc túi, một cách rất sống động cứ như thiệt — có khi còn hơn thiệt — làm anh em nghe đều phải cười bò ra. Ngày 24 tháng 12 năm 1996 khi gặp các bạn Ngọ, Thuần và anh chị Thiệp, tôi có dịp kể lại câu